

Bản án số: 354/2024/HS-ST
Ngày 28-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Sĩ Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Tám

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yến N – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 354/2024/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Hậu Giang;

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện X, Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở trước khi bị bắt: 508 đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị Mỹ P.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 30-4-2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, địa chỉ: Ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Nguyễn Đình D, sinh năm 1967, địa chỉ: 5 N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 4 năm 2024, tại khu vực trước nhà nghỉ M1 địa chỉ số B đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng

Tàu, phối hợp với Công an phường N, thành phố V phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán, đồng thời cơ quan Công an thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng Đ khai nhận: Bản thân sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2023 cho đến nay. Do chưa có công việc làm ổn định, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên nảy sinh ý định mua bán ma túy kiếm tiền. Ngày 27-4-2024, thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu một người phụ nữ tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy đá. Sau đó, Đ đi lên khu ngã tư T thành phố Hồ Chí Minh gặp L để mua 05 (năm) gói ma túy đá với số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng), Đ gặp L nhận ma túy đá và thanh toán bằng tiền mặt. Sau khi mua được ma túy Đoàn mang về nhà trọ số 508 đường B, phường N, thành phố V tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân hết 02 (hai) gói, còn lại 03 (ba) gói để sử dụng và bán lại kiếm lời. Vào khoảng 15 giờ 40 ngày 30-4-2024, Nguyễn Hoàng Đ đang ở nhà số E đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thì có một người thanh niên tên N1 (không rõ nhân thân lai lịch) tên Z “Sai Lầm” nhắn tin cho Đ hỏi mua ma túy đá với số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Đ đồng ý bán ma túy đá cho N1 và hẹn gặp tại khu vực trước nhà nghỉ M1 địa chỉ số B đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, để giao nhận ma túy. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30-4-2024, Đ điều khiển xe máy biển số 72G1 – 564.56 mang theo 03 (ba) gói ma túy đá đến điểm hẹn nhằm mục đích bán cho N1 01(một) gói ma túy đá. Khi đến điểm hẹn, Đ đang đứng đợi Nam đến giao ma túy nhưng chưa giao được thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phối hợp với Công an phường N, thành phố V phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán, thu giữ tang vật gồm: 03(ba) gói ma túy đá; 01(một) xe máy biển số 72G1 – 564.56; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Hoàng Đ tại địa chỉ số E đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, không thu giữ gì thêm. Sau khi đưa Nguyễn Hoàng Đ về trụ sở làm việc, qua test nhanh đối với: Kết quả Nguyễn Hoàng Đ dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 75/KL-KTHS-MT, ngày 05-5-2024 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng 0,4680 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu A2 gửi giám định có khối lượng 7,6974 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Lời khai của Nguyễn Hoàng Đ phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ thu thập được (các bút lục điều tra từ số 44 đến số F).

* Cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

- 02 gói niêm phong, ký hiệu số: 275/1 và 275/2 ngày 05-5-2024 của Phòng K Công an tỉnh B;

- 01 (một) điện thoại di động Realme, màu xanh, IMEI 1: 869677050385512;

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu nâu, Biển số: 72G1-564.56; Số máy: JF60E1095400; Số khung: RLHJF5818JY018844.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu xe máy hiệu Honda Vision, màu nâu, Biển số: 72G1- 564.56; Số máy: JF60E1095400; Số khung: RLHJF5818JY018844, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng Đ. Qua điều tra xác minh thì thấy xe máy trên do bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Chỗ ở: ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. H khai: H đã cho Nguyễn Hoàng Đ mượn chiếc xe máy trên để đi công việc, sau đó Đ sử dụng đi bán ma túy bị Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt giữ, việc Đ sử dụng xe máy đi bán ma túy thì H không biết.

Tất cả vật chứng và các tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 329/CT-VKSTPVT ngày 07 tháng 10 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy chứa trong 02 gói niêm phong số 275/1 và 275/2 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B là tang vật của vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động Realme, màu xanh, IMEI 1: 869677050385512 bị cáo sử dụng để mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu nâu, Biển số: 72G1-564.56; Số máy: JF60E1095400; Số khung: RLHJF5818JY018844. Qua điều tra xác minh thì thấy xe máy trên do Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Chỗ ở: ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. H khai: H đã cho Nguyễn Hoàng Đ mượn chiếc xe máy trên để đi công việc, sau đó Đ sử dụng đi bán ma túy bị Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt giữ, việc Đ sử dụng xe máy đi bán ma túy thì H không biết. Bị cáo khai khi mượn xe đi mua bán ma túy H không biết. Do vậy, đề nghị trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Thị H.

* Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến là bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Đình D vắng mặt. Xét bà H, ông D đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của bà H, ông D không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông D theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 30 tháng 4 năm 2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phối hợp với Công an phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng Đ đang có hành vi tàng trữ 8,1654 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người nghiện ma túy.

Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật tuy nhiên vì lợi nhuận, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy chứa trong 02 gói niêm phong số 275/1 và 275/2 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B là tang vật của vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động Realme, màu xanh, IMEI 1: 869677050385512 bị cáo sử dụng để mua bán ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu nâu, Biển số: 72G1-564.56; Số máy: JF60E1095400; Số khung: RLHJF5818JY018844. Qua điều tra xác minh thì thấy xe máy trên do Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Chỗ ở: ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo khai bị cáo sử dụng chiếc xe máy này đi mua bán ma túy H không biết. H khai: H đã cho Nguyễn Hoàng Đ mượn chiếc xe máy trên để đi công việc, sau đó Đ sử dụng đi bán ma túy bị Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt giữ, việc Đ sử dụng xe máy đi bán ma túy thì H không biết. Do H không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Thị H.

[7] Đối với người phụ nữ tên L, ở thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho Nguyễn Hoàng Đ và một người thanh niên tên N1 liên hệ với Đ để mua ma túy do không rõ, nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong số 275/1 và 275/2 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Realme, màu xanh, IMEI 1: 869677050385512.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu nâu, Biển số: 72G1- 564.56; Số máy: JF60E1095400; Số khung: RLHJF5818JY018844.

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 22/BB-CCTHADS ngày 17-10-2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06,PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huê